

NGUYÊN NHÂN GÂY NÊN KHÓ KHĂN TÂM LÝ TRONG HỌC TẬP THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ CỦA SINH VIÊN HỆ CỬ TUYỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

○ ThS. NGUYỄN THỊ ÚT SÁU*

Trong xu thế phát triển giáo dục đại học, việc chuyển đổi cơ chế đào tạo (ĐT) từ niên chế sang tín chỉ đã tạo nhiều thuận lợi cho việc học tập (HT) của sinh viên (SV): SV có quyền được đăng kí các học phần theo khả năng và điều kiện HT của bản thân; được quyền lựa chọn giảng viên (GV) giảng dạy các học phần; có quyền rút bớt các học phần đã đăng kí; có thể cùng một lúc học hai chương trình để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng; phát huy quyền tự chủ trong quá trình HT, v.v... Bên cạnh đó, SV cũng gặp không ít những khó khăn: phải chủ động làm việc với phòng ĐT, với trợ lí HT về việc đăng kí môn học; không có cơ hội thi lại mà phải học lại học phần nếu bị điểm F hoặc phải chuyển đổi sang các học phần tương đương; phải tích lũy đủ tín chỉ theo quy định và nguy cơ bị đào thải khỏi trường là cao... Chính điều này đã gây nên khó khăn tâm lý (KKTL) trong HT theo học chế tín chỉ của SV. *KKTL trong HT theo học chế tín chỉ là những yếu tố tâm lý nảy sinh trong quá trình HT theo học chế tín chỉ, chưa phù hợp, chưa đáp ứng yêu cầu của hoạt động HT theo học chế tín chỉ, làm cản trở đến tiến trình và kết quả của hoạt động.*

1. Để tìm hiểu KKTL trong HT theo học chế tín chỉ của SV, chúng tôi đã sử dụng phương pháp điều tra viết, phỏng vấn, thống kê toán học... nghiên cứu trên 82 SV K43 hệ cử tuyển Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên.

Qua khảo sát chúng tôi thấy, SV K43 hệ cử tuyển gặp phải một số KKTL trong quá trình HT theo học chế tín chỉ là:

- Phương pháp HT của SV còn thiếu tính chủ động, sáng tạo; chưa có khả năng tự học, tự nghiên cứu cao. Trong khi đó, HT theo hệ thống tín chỉ đòi hỏi SV phải tự học, tự nghiên cứu cao, đặc biệt phải có tính chủ động trong HT từ khâu

đăng kí môn học, chủ động rút bớt môn học nếu cảm thấy quá căng thẳng; chủ động tìm kiếm thông tin, tài liệu, chia sẻ kiến thức cùng người khác... Đây là một khó khăn rất lớn trong quá trình HT theo học chế tín chỉ của SV.

- SV chưa có thói quen làm việc qua mạng như đăng kí thông tin qua mạng, trao đổi thông tin trên mạng; còn có tâm lí ngại liên hệ trực tiếp với Phòng ĐT, với cán bộ phụ trách HT, với khoa, đồng thời còn rất lúng túng khi lựa chọn các môn học...

- Trong quá trình HT, SV bị căng thẳng về tâm lí, lo sợ vì không được thi lại và nguy cơ bị đào thải khỏi trường cao. Điều này tạo ra một sức ép lớn đối với SV trong quá trình ôn, thi hết môn.

2. Nguyên nhân gây nên KKTL trong HT theo học chế tín chỉ của SV hệ cử tuyển

1) *Nguyên nhân chủ quan* - nguyên nhân chính gây nên KKTL trong HT theo tín chỉ của SV ($\bar{x} = 3,25$). Tuy nhiên, mỗi nguyên nhân gây nên KKTL trong HT với các mức độ khác nhau: nguyên nhân chính gây nên KKTL trong HT theo học chế tín chỉ của SV là: «*Do SV chưa biết cách tự học*» ($\bar{x} = 3,91$). Đối với cơ chế ĐT theo hệ thống tín chỉ, SV phải thực hiện tốt các phương pháp HT linh hoạt, chủ động; phải biết cách tự học, tự nghiên cứu có hiệu quả. Nhưng đa số SV hệ cử tuyển vẫn còn tự học theo cách học của bậc phổ thông: thiên về ghi nhớ máy móc tài liệu, rất thụ động trong việc nghiên cứu tài liệu, giáo trình và các sách nâng cao. Chính điều này đã gây nên rất nhiều KKTL cho SV trong quá trình HT.

Đứng ở vị trí thứ hai là nguyên nhân: «*Do năng lực nhận thức còn hạn chế*» ($\bar{x} = 3,66$). Trong quá trình HT, để tiếp thu được hệ thống tri thức, kĩ năng, kĩ xảo, SV phải có năng lực nhận thức nhất định. Nếu SV có năng lực nhận thức yếu sẽ

* Trường Đại học sư phạm - ĐH Thái Nguyên

gây nên KKTL trong HT. Đa số SV đều khẳng định năng lực nhận thức của các em còn hạn chế, do đó, trong quá trình HT các em cảm thấy rất khó khăn: chỉ học thuộc lòng một cách máy móc vờ ghi và thực hiện những bài tập quen thuộc, theo mẫu; nếu đề bài có sự thay đổi sẽ lúng túng, không biết cách thực hiện. Đây là một hạn chế rất lớn của SV.

Đứng ở vị trí thứ ba là nguyên nhân: «*Do thiếu kiến thức cần thiết làm cơ sở cho việc HT*» ($\bar{x} = 3,61$). Trong quá trình HT, sự thiếu hụt những kiến thức làm cơ sở cho việc HT là nguyên nhân rất lớn dẫn đến KKTL trong quá trình HT của SV. Đa số SV có lực học rất thấp ở THPT. Rất nhiều em thiếu hụt kiến thức cơ bản về Toán học, Văn học (viết sai chính tả nhiều, câu không có nghĩa, câu không đúng ngữ pháp hay còn lúng túng khi thực hiện các phép toán đơn thuần...). Chính vì vậy, khi học ĐH các em cũng cảm thấy khó khăn khi nghe giảng, khi tự học ở nhà. Kết quả HT của các em là rất thấp. Đồng thời, do kiến thức môn Tin học của SV còn hạn chế nên SV rất ngại làm việc trên máy tính và chưa có thói quen làm việc qua mạng. Đây cũng là yếu tố cản trở rất lớn quá trình HT theo học chế tín chỉ của SV.

Các nguyên nhân: «*học có tính chất đối phó trong các kì thi, kiểm tra*», «*trình độ tiếng Việt còn hạn chế*» và «*chưa có tính kiên trì vượt khó*» cũng góp phần rất lớn gây nên KKTL trong HT của SV. Với trình độ kiến thức còn hạn chế, bản thân SV lại không tích cực chủ động tự giác trong HT, chỉ tới kì thi, kì kiểm tra SV mới học nên kết quả HT của SV là rất hạn chế. Đồng thời, rất nhiều SV có trình độ tiếng Việt kém nên rất khó khăn khi diễn đạt một vấn đề theo suy nghĩ của mình (có thể các em hiểu nhưng không thể nói ra, viết ra...). Tất cả những điều đó đã cản trở quá trình HT của SV.

Trong các nguyên nhân chủ quan, chỉ có nguyên nhân «*sức khỏe kém không đảm bảo cho việc HT*» là nguyên nhân phụ, ít gây nên KKTL trong kĩ năng tự học của SV ($\bar{x} = 1,89$)

2) Nguyên nhân khách quan. Các nguyên nhân khách quan góp phần không nhỏ gây nên KKTL trong HT theo học chế tín chỉ của SV ($\bar{x} = 2,88$). Tuy nhiên, mỗi nguyên nhân gây nên KKTL trong HT với các mức độ khác nhau:

Nguyên nhân khách quan chủ yếu gây nên KKTL trong HT theo học chế tín chỉ của SV là: «*Do nội dung bài học, môn học kém hấp dẫn, quá khó*» ($\bar{x} = 3,50$). Đa số SV đều cho rằng ở bậc ĐH phải học rất nhiều môn học trừu tượng, khó

hiểu nên thấy rất khó khăn. Đồng thời, có một số môn học hoàn toàn mới mà ở bậc phổ thông các em chưa được tiếp cận như: Tâm lí học đại cương, Tâm lí học lứa tuổi - Tâm lí học sư phạm, Triết học, Toán cao cấp... và một số chuyên ngành khác; đã tạo sự bỡ ngỡ, lúng túng đối với các em. Hơn thế, các môn học đó lại yêu cầu SV phải có sự tổng hợp hóa, khái quát hóa nội dung tri thức... nên càng gây khó khăn đối với các em.

Đứng ở vị trí thứ hai là nguyên nhân «*phong cách giảng dạy của GV chưa có sự thay đổi nhiều để phù hợp với cơ chế ĐT mới*» ($\bar{x} = 3,43$). Hiện nay, đa số PPDH của GV vẫn tiến hành chủ yếu theo niên chế, trong khi đó mục tiêu ĐT, nội dung ĐT đã thay đổi theo hướng phát huy tính chủ động và khả năng tự học của SV ở mức độ cao. Chính điều này cũng là nguyên nhân gây nên sự thiếu thích ứng của SV đối với hình thức ĐT theo hệ thống tín chỉ.

Đứng ở vị trí thứ ba là nguyên nhân: «*Do các thành viên trong lớp không thích trao đổi, tranh luận*» ($\bar{x} = 3,39$). Trong quá trình HT, sự trao đổi, tranh luận giữa các thành viên trong lớp về nội dung môn học đóng một vai trò rất quan trọng. Có sự trao đổi, SV sẽ được lắng nghe nhiều ý kiến, quan điểm khác nhau, qua đó đưa ra quan điểm đúng của riêng mình. Tuy nhiên, trong quá trình HT, SV hệ cử tuyển rất ít trao đổi tranh luận về nội dung tri thức và các vấn đề có liên quan tới việc HT. SV chỉ đến lớp, lắng nghe GV giảng bài, sau đó về nhà tự học một mình hoặc làm các công việc khác theo ý cá nhân. Sự trầm lặng của không khí lớp học đó đã ảnh hưởng rất lớn đến quá trình tự học ở nhà của các em.

Do nhút nhát, không thích trao đổi tranh luận trong lớp học nên khi có những thắc mắc trong quá trình tự học, SV không biết hỏi ý kiến của ai. Chính vì vậy, các em không thể tìm được câu trả lời. Điều đó càng gây KKTL trong HT của SV.

Đứng ở vị trí thứ tư là nguyên nhân «*ngành học không phù hợp*» ($\bar{x} = 3,39$). Một đặc điểm cơ bản giữa SV hệ cử tuyển và SV hệ chính quy là: SV hệ cử tuyển được xét tuyển theo chỉ tiêu của Bộ GD-ĐT. Đây là một thuận lợi rất lớn nhưng cũng là nguyên nhân gây ra những KKTL trong HT của SV, vì một số em được xét tuyển vào ngành học không phù hợp với nguyện vọng bản thân. Điều đó đã tạo nên sự hẫng hụt, thất vọng đối với các em. Một thời gian sau các em có thể yên tâm hơn với nghề mình theo học, nhưng sự không phù hợp của ngành nghề đó có ảnh hưởng rất lớn đến KKTL trong tự học của SV.

Đứng ở vị trí thứ năm là nguyên nhân: «*nhà trường quản lí giờ tự học chưa chặt chẽ*» ($\bar{x} = 3,22$). Cả 82 SV hệ cử tuyển trong nhóm được nghiên cứu đều sống xa gia đình (35 SV sống ở KTX trường; 47 SV ngoại trú). Số SV sống ở KTX chịu sự quản lí của Ban quản lí KTX nên mọi sinh hoạt đều phải đảm bảo theo nội quy mà Ban quản lí KTX đề ra. Tuy nhiên, giờ tự học của SV chưa được quản lí một cách chặt chẽ (Đội xung kích của Ban quản lí KTX chỉ đi kiểm tra giờ tự học của SV 1 lần/1 tuần) nên vẫn tồn tại sự tự do, tùy tiện trong giờ giấc sinh hoạt của một số phòng ở KTX. Điều này gây KKTL trong HT của SV. Còn số SV ở ngoại trú thì không chịu sự quản lí của nhà trường nên nếu không tự giác, tích cực, chủ động, các em không thể thực hiện giờ tự học một cách khoa học được. Sự tự do của cuộc sống xa gia đình có thể là một trong những nguyên nhân gây KKTL trong HT của các em.

Bên cạnh những nguyên nhân trên, các nguyên nhân: «*sự ngăn cách với các bạn SV dân tộc Kinh*», «*thư viện hiếm sách và tài liệu tham khảo*», «*sự ngăn cách giữa GV và SV*», «*GV chưa chú ý đến khó khăn riêng của SV*», «*các hoạt động tập thể chiếm nhiều thời gian*» cũng góp phần gây KKTL trong HT của SV. Chính sự ngăn cách của SV hệ cử tuyển với SV hệ chính quy và với GV đã tạo ra tâm lí e ngại của SV hệ cử tuyển khi tiếp xúc với cán bộ các phòng ban, với GV và với các bạn SV khác. Điều này đã khiến cho SV hệ cử tuyển khó thích ứng với hình thức ĐT theo hệ thống tín chỉ.

«*Mối quan hệ tình bạn, tình yêu chiếm nhiều thời gian*» ($\bar{x} = 2,35$) và «*gia đình chưa quan tâm đến tự học của SV*» ($\bar{x} = 1,89$), tuy là 2 nguyên nhân phụ gây nên KKTL trong HT của SV nhưng cũng rất cần được quan tâm chú ý. Hầu hết SV hệ cử tuyển có hộ khẩu thường trú ở các huyện, các xã vùng sâu, vùng xa của các tỉnh miền núi phía Bắc. Chính vì vậy, sự thay đổi môi trường sống đã gây khó khăn rất lớn đối với các em. Cuộc sống xa gia đình, không chịu sự quản lí của người thân nên các em rất buồn, các em có nhu cầu gặp gỡ bạn bè, đặc biệt là những người bạn đồng hương để chia sẻ, tâm tình. Thời gian các em dành cho bạn bè, cho người yêu là khá lớn. Chính điều đó cũng gây nên KKTL trong HT của các em.

3. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 20 nguyên nhân gây nên KKTL trong HT của các em, trong đó mức độ ảnh hưởng của các nguyên nhân là khác nhau. Nguyên nhân chủ quan là nguyên nhân chính gây nên KKTL trong học tập của SV.

Để khắc phục các KKTL của SV hệ cử tuyển, xin đề nghị:

- *Về phía nhà trường, khoa*: Tổ chức các buổi hội thảo, các buổi trao đổi kinh nghiệm về phương pháp học theo học chế tín chỉ cho SV hệ cử tuyển để SV nhanh chóng tìm ra phương pháp HT hợp lí cho bản thân mình. Tổ chức các kì thi giữa kì nghiêm túc để kiểm tra thường xuyên quá trình HT của SV hệ cử tuyển. Quản lí giờ tự học của SV chặt chẽ hơn (khuyến khích SV ở nội trú; đồng thời tăng cường lực lượng và sức mạnh đội tự quản, yêu cầu khung tự học ở KTX).

- *Về phía GV*: Trong quá trình giảng dạy, GV cần hướng dẫn SV HT một cách cụ thể, có những yêu cầu rõ ràng để SV dễ dàng hơn khi tham gia HT. GV cần thường xuyên giao bài tập, yêu cầu SV tự học và kiểm tra thường xuyên quá trình tự học của SV, kịp thời phát hiện KKTL trong tự học của các em để có biện pháp khắc phục có hiệu quả. GV cần phối hợp các PPDH một cách có hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực HT của SV và phù hợp với cơ chế ĐT theo hệ thống tín chỉ.

- *Về phía SV*: Trong quá trình HT, SV cần nhận thức đúng về việc HT theo học chế tín chỉ từ đó phát huy tính tích cực, chủ động khắc phục KKTL trong HT và tự giác hoàn thành nhiệm vụ HT; phải có ý thức lập kế hoạch HT một cách hợp lí và kiên quyết thực hiện kế hoạch đó; biết tận dụng thời gian HT và có ý thức tự kiểm tra, tự đánh giá hoạt động HT của bản thân để rút kinh nghiệm trong quá trình HT; luôn có tinh thần học hỏi, trao đổi với GV và bạn bè để tìm phương pháp HT phù hợp; mạnh dạn tham gia các phong trào tập thể của lớp, của khoa, của trường, các buổi hội thảo trao đổi kinh nghiệm HT theo học chế tín chỉ nhằm nhanh chóng tìm biện pháp khắc phục những KKTL trong HT của bản thân. □

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Quốc Bảo. Tự học vấn đề bức thiết của cán bộ giảng dạy (tổng thuật).
2. Lê Khánh Bằng. **Tổ chức phương pháp tự học cho sinh viên**. Đại học sư phạm. Hà Nội 1998.
3. Nguyễn Thị Thanh Bình. *Nghiên cứu một số trở ngại tâm lí trong giao tiếp của sinh viên với học sinh khi thực tập tốt nghiệp*. Luận án PTS, Hà Nội 1996.
4. Trần Thị Minh Hằng. *Một số yếu tố tâm lí cơ bản trong tự học của sinh viên cao đẳng sư phạm*. Luận án Tiến sĩ Tâm lí học, Hà Nội 2003.
5. Nguyễn Thạc (chủ biên). **Tâm lí học sư phạm đại học**. NXB Giáo dục. H 1992.